Mẫu số 31-VDS

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /2019/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 22 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lưu Văn Ch, sinh năm 1990 và chị Hồ Thị Khánh V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Cùng trú tại tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn Ch và chị Hồ Thị Khánh V có đăng ký kết hôn vào ngày 07/3/2014, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Trước khi kết hôn hai người có thời gian tìm hiểu nhau và tự nguyện đến với nhau không ai ép buộc ai. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được Pháp luật công nhận và bảo vệ.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc, cho đến đầu năm 2018 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm nhau trong cuộc sống hàng ngày. Nguyên nhân, hai bên đều bất hòa trong công việc, quan điểm sống khác nhau, nên thường hay có lời qua tiếng lại, cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Đến nay, vợ chồng thấy tình cảm đã trở nên trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn của vợ chồng anh Ch và chị V đã trầm trọng, không thể

hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Việc thuận tình ly hôn của anh Ch và chị V là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận thuận thuận tình ly hôn cho anh Lưu Văn Ch và chị Hồ Thị Khánh V là hoàn toàn đúng pháp luật.

[2] Vợ chồng công nhận có một con chung tên là Lưu Khánh L, sinh ngày 26/6/2015. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Ly cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi con chung và không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Ch và chị V là tự nguyện, phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự công nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn Ch và chị Hồ Thị Khánh V thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lưu Khánh L, sinh ngày 26/6/2015 cho anh Lưu Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ch và chị V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

2. Về Lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự Hôn nhân và gia đình là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng),* các đương sự phải chịu. Anh Lưu Văn Ch thỏa thuận nhận nộp số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền lệ phí anh Ch đã nộp trước đây theo biên lai số: AA/2010/0009558, ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Anh Lưu Văn Ch đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN DUY NGỮ

Nơi nhận:
- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- Tòa án ND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.